

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 30 tháng 6 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 487/2020/TLST-DS ngày 22 tháng 6 năm 2020, về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Nguyễn Kim Ph, sinh năm 1963 và bà Nguyễn Kim Q, sinh năm 1966.

Cùng địa chỉ: B4/1, tổ 2, khu phố 4, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

- *Bị đơn*: Ông Bùi Minh H, sinh năm 1963.

Địa chỉ: C4, khu phố 4, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Ông Bùi Minh H có nghĩa vụ thanh toán cho Bà Nguyễn Kim Ph và bà Nguyễn Kim Q tổng số tiền là 1.408.330.000 đồng (một tỷ bốn trăm linh tám triệu, ba trăm ba mươi nghìn đồng), (gồm tiền nợ gốc là 1.300.000.000 đồng, tiền lãi chậm trả là 108.330.000 đồng).

Kể từ khi Bà Nguyễn Kim Ph và bà Nguyễn Kim Q có đơn yêu cầu thi hành án đối với khoản tiền trên, nếu Ông Bùi Minh H chậm thi hành án thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

- Về án phí: Ông Bùi Minh H phải nộp số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 27.124.950 đồng (hai mươi bảy triệu, một trăm hai mươi bốn nghìn, chín trăm năm mươi đồng).

Trả lại cho Bà Nguyễn Kim Ph và bà Nguyễn Kim Q số tiền tạm ứng án phí 27.125.000 đồng (hai mươi bảy triệu, một trăm hai mươi lăm nghìn đồng) đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa, theo biên lai thu số 0009511 ngày 22/6/2020.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện;
- CCTHA dân sự huyện;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Hữu Phúc

Mẫu 09